

Số: 105/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch  
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18  
tháng 6 năm 2009;  
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Kiến trúc ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật Sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;  
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;  
Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;  
Xét Tờ trình số 127/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách

*hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2023. / *10/5*

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Tuất**



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2023-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong giai đoạn 2023-2030.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện các hoạt động phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc tổ chức thực hiện các chính sách tại Quy định này.
- Các chính sách tại Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản; trong quá trình giải thể; tạm ngừng hoạt động; mất khả năng thanh toán; bị cơ quan chức năng điều tra, truy tố.

### Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

- Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện chính sách.
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện của từng chính sách tại Quy định này thì được hưởng mức hỗ trợ của chính sách đó.
- Đối tượng được hỗ trợ có trách nhiệm sử dụng kinh phí hỗ trợ đúng mục đích, đúng nội dung để phát huy hiệu quả của chính sách.
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi thực hiện một hoạt động mà đáp ứng điều kiện hỗ trợ của chính sách tại Quy định này và chính sách hỗ trợ khác của tỉnh thì chỉ được hưởng chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.
- Trong trường hợp chính sách hỗ trợ của Trung ương và chính sách hỗ trợ tại Quy định này có cùng nội dung và đối tượng được hỗ trợ thì đối tượng

được hưởng chính sách hỗ trợ của Trung ương. Nếu chính sách của Trung ương có mức hỗ trợ thấp hơn chính sách tại Quy định này thì ngân sách tỉnh cấp bù phần chênh lệch để đạt mức hỗ trợ theo Quy định này.

6. Không hỗ trợ đối với hoạt động của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bắt đầu thực hiện trước thời điểm Quy định này có hiệu lực.

7. Đối tượng được hỗ trợ chỉ được hỗ trợ một lần đối với một chính sách tại Quy định này trong giai đoạn 2023-2030; trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 4, Điều 5 và nội dung 2.2 khoản 2 Điều 6 Quy định này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch**

1. Hỗ trợ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Có kế hoạch, dự trù kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch cho người lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được Sở Du lịch phê duyệt;

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch trên địa bàn tỉnh và không thu phí của học viên tham gia;

- Mỗi lớp tập huấn, bồi dưỡng phải bảo đảm tối thiểu 50 học viên; thời gian tổ chức tối thiểu 02 ngày. Học viên phải là đối tượng chưa tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch có cùng nội dung tập huấn, bồi dưỡng và đã được hỗ trợ chi phí tổ chức theo quy định tại Điều này trong năm.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 90% chi phí tổ chức, nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/lớp. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ tổ chức tối đa 02 lớp/năm.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Danh sách học viên tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch;

- Kế hoạch, dự trù kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch cho người lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được Sở Du lịch phê duyệt;

- Bảng kê chi phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch;

- Bản chính hoặc bản sao các hóa đơn, chứng từ hoặc các tài liệu hợp pháp để chứng minh chi phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch (trường hợp nộp bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

## 2. Hỗ trợ đào tạo nghề du lịch

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ người dân địa phương và lao động tham gia khóa đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Người dân địa phương và lao động đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

### c) Điều kiện hỗ trợ

- Từ đủ 18 tuổi trở lên, cư trú trên địa bàn tỉnh;

- Tham gia khóa đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh từ 03 tháng trở lên và có chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo này;

- Có cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời hạn ít nhất 12 tháng sau khi được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo nghề du lịch. Trường hợp vi phạm cam kết thì đối tượng được hỗ trợ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã được hỗ trợ;

- Đối với các trường hợp lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, phải có hợp đồng lao động và văn bản cử đi học của cơ sở kinh doanh du lịch nơi lao động đang làm việc.

d) Mức hỗ trợ: 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo nghề du lịch.

### e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực căn cước công dân;

- Văn bản xác nhận thông tin về cư trú;

- Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo nghề du lịch;

- Bản cam kết làm việc trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời hạn ít nhất 12 tháng sau khi được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo nghề du lịch;

- Bản sao hợp đồng lao động và văn bản cử đi học của cơ sở kinh doanh du lịch nơi lao động đang làm việc (đối với trường hợp lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh).

### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ tham gia các chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước**

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước (chỉ hỗ trợ chi phí thuê gian hàng; thiết kế, dựng gian hàng; sản xuất ấn phẩm du lịch; vé máy bay).

2. Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

#### 3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

b) Có kế hoạch, dự trù kinh phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch ở trong và ngoài nước được Sở Du lịch phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 20% chi phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch trong nước, không quá 50 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch tại các nước thuộc khu vực châu Á, không quá 100 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch tại các nước ngoài khu vực châu Á.

5. Thời điểm hỗ trợ: Sau khi kết thúc việc tham gia chương trình xúc tiến du lịch.

#### 6. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

b) Bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh đối tượng đề nghị hỗ trợ đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

c) Kế hoạch, dự trù kinh phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch được Sở Du lịch phê duyệt;

d) Bảng kê chi phí thuê gian hàng; thiết kế, dựng gian hàng; sản xuất ấn phẩm du lịch; vé máy bay;

đ) Bản chính hoặc bản sao các hóa đơn, chứng từ hoặc các tài liệu hợp pháp để chứng minh chi phí thuê gian hàng; thiết kế, dựng gian hàng; sản xuất ấn phẩm du lịch; vé máy bay (trường hợp nộp bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

## **Điều 6. Chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch**

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (gọi theo tiếng Anh là homestay)

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà ở nhằm cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách du lịch theo loại hình homestay (đối với trường hợp hỗ trợ chi phí nâng cấp, cải tạo thì chỉ hỗ trợ chi phí mua sắm trang thiết bị, cải tạo cảnh quan sân vườn, thiết kế kiến trúc trong nhà, xây dựng nhà vệ sinh).

b) Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh;

- Homestay sau khi được tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo phải có quy mô phục vụ từ 15 khách du lịch trở lên và đáp ứng các điều kiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được công bố tại Quyết định số 3990/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100 triệu đồng/công trình xây dựng mới và 50 triệu đồng/công trình nâng cấp, cải tạo.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo và homestay được công nhận đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh đối tượng đề nghị hỗ trợ đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

- Văn bản công nhận của Sở Du lịch về việc đạt Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017. Văn bản xác nhận của Sở Du lịch về quy mô của cơ sở đảm bảo phục vụ từ 15 khách trở lên.

2. Hỗ trợ thành lập và duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại các địa phương để phục vụ khách du lịch

2.1. Hỗ trợ thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh để phục vụ khách du lịch.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Được thành lập mới tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh;
- Có quy mô từ 15 người trở lên là người dân cư trú tại địa phương nơi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng được thành lập;

- Được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc thành lập mới và đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên;

- Có cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch. Trường hợp vi phạm cam kết thì đối tượng được hỗ trợ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ thành lập đã được cấp.

d) Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng đối với đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng có quy mô từ 15 người trở lên; chỉ hỗ trợ kinh phí thành lập mới cho tối đa 02 đội văn nghệ hoặc câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã nơi có hoạt động du lịch.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng được thành lập và đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);
- Văn bản xác nhận thông tin về cư trú của các thành viên đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng;

- Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng được thành lập mới và đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên;

- Bản cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch.

2.2. Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Là đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng đã được hỗ trợ theo quy định tại nội dung 2.1 khoản này;

- Có cam kết và đăng ký biểu diễn tối thiểu 02 lần/tháng để phục vụ khách du lịch và cam kết tham gia các chương trình xúc tiến du lịch, các sự kiện do ngành du lịch tổ chức khi có yêu cầu. Trường hợp vi phạm cam kết thì đối tượng được hỗ trợ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ duy trì hoạt động đã được cấp trong năm và không được hỗ trợ kinh phí duy trì hoạt động các năm tiếp theo (trừ trường hợp thiên tai, dịch bệnh, các rủi ro bất khả kháng mà Nhà nước có quy định tạm dừng hoạt động du lịch dẫn đến việc không thực hiện được nội dung đã cam kết).

d) Mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng/năm.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Hỗ trợ hàng năm (hỗ trợ lần đầu sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng thành lập được 06 tháng; các năm tiếp theo hỗ trợ trong Quý I của năm).

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản cam kết và đăng ký biểu diễn tối thiểu 02 lần/tháng để phục vụ khách du lịch và cam kết tham gia các chương trình xúc tiến du lịch, các sự kiện do ngành du lịch tổ chức khi được yêu cầu;

- Văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị quản lý khu, điểm du lịch về kết quả biểu diễn của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng (báo cáo kết quả biểu diễn trong 06 tháng đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ năm đầu tiên và kết quả biểu diễn của năm trước đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ từ năm thứ hai trở đi).

3. Hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch mới

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới phục vụ khách du lịch.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

- Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật;

- Sản phẩm du lịch của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được Sở Du lịch xác nhận về tính mới và hiệu quả mang lại khi vận hành, khai thác trong thực tế, góp phần phát triển hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

d) Mức hỗ trợ: 20% chi phí đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới, nhưng tối đa không quá 200 triệu đồng/01 sản phẩm.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc đầu tư và đưa sản phẩm vào sử dụng trong thực tế.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực các tài liệu chứng minh đối tượng đề nghị hỗ trợ đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

- Văn bản xác nhận của Sở Du lịch về tính mới và mang lại hiệu quả khi vận hành, khai thác trong thực tế, góp phần phát triển hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh;

- Bảng kê chi phí đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới;

- Bản chính hoặc bản sao các hóa đơn, chứng từ và các tài liệu hợp pháp để chứng minh chi phí đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới (trường hợp nộp bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu).

## **Điều 7. Chính sách hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An**

1. Hỗ trợ tu bổ, sửa chữa nhà ở mang kiểu dáng kiến trúc truyền thống có tuổi đời từ 50 năm trở lên trong vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân thực hiện việc tu bổ, sửa chữa nhà ở mang kiểu dáng kiến trúc truyền thống có tuổi đời từ 50 năm trở

lên trong vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An để phục vụ hoạt động du lịch.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Là chủ sở hữu ngôi nhà ở mang kiểu dáng kiến trúc truyền thống có tuổi đời từ 50 năm trở lên trong vùng lõi Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An;

- Nhà ở truyền thống có tuổi đời từ 50 năm trở lên được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định đưa vào Danh mục bảo tồn để phát triển du lịch;

- Việc tu bổ, sửa chữa phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật và thi công theo đúng nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp.

d) Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/công trình.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc tu bổ, sửa chữa theo nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên hộ gia đình làm người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ (văn bản phải được công chứng hoặc chứng thực) trong trường hợp đối tượng đề nghị hỗ trợ là hộ gia đình;

- Bản sao Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về Danh mục bảo tồn Nhà ở truyền thống có tuổi đời 50 năm trở lên để phát triển du lịch;

- Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tu bổ, sửa chữa theo đúng nội dung giấy phép xây dựng.

2. Hỗ trợ xây dựng mới nhà ở (theo khung mẫu thiết kế) trong vùng lõi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An

a) Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ các hộ gia đình, cá nhân xây dựng mới nhà ở trong vùng lõi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An.

b) Đối tượng được hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm c khoản này.

c) Điều kiện hỗ trợ

- Hộ gia đình, cá nhân có diện tích đất ở đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong vùng lõi di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An;

- Hình thức kiến trúc theo các khung mẫu thiết kế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

- Việc xây dựng nhà ở mới phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật và thi công theo đúng nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp.

d) Mức hỗ trợ: 100 triệu đồng/công trình.

đ) Thời điểm hỗ trợ: Sau khi hoàn thành việc xây dựng mới theo nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp.

e) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo mẫu);

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Văn bản ủy quyền của các thành viên hộ gia đình cho một thành viên hộ gia đình làm người đại diện thực hiện thủ tục đề nghị hỗ trợ (văn bản phải được công chứng hoặc chứng thực) trong trường hợp đối tượng đề nghị hỗ trợ là hộ gia đình;

- Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc xây dựng theo đúng nội dung giấy phép xây dựng.

**Điều 8. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ**

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ của chính sách quy định tại Điều 4, Điều 5, khoản 3 Điều 6 Quy định này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Sở Du lịch.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện hỗ trợ của chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6, Điều 7 Quy định này nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện

2.1. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ do Sở Du lịch tiếp nhận

a) Sở Du lịch kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Du lịch phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ (trong đó nêu rõ lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện).

c) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Du lịch có văn bản đề xuất hỗ trợ kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi Sở Tài chính.

2.2. Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ; chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải trả lời bằng văn bản cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị hỗ trợ (trong đó nêu rõ lý do hồ sơ chưa đủ điều kiện).

c) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất hỗ trợ kèm theo hồ sơ đề nghị hỗ trợ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gửi Sở Du lịch tổng hợp gửi Sở Tài chính.

3. Trên cơ sở đề xuất của Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài chính xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và cấp kinh phí cho Sở Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện để chi trả cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện các chính sách tại Quy định này do ngân sách tỉnh bảo đảm.

### **Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**Phụ lục****MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ**

(Kèm theo Nghị quyết số 101/2023/NQ-HĐND  
ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

Về việc hỗ trợ.....

Kính gửi: Sở Du lịch tỉnh Ninh Bình/Ủy ban nhân  
dân huyện, thành phố.....

**I. Thông tin chung**

1. Đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đề nghị hỗ trợ

- Họ và tên cá nhân/đại diện hộ gia đình.....

- Ngày, tháng, năm sinh: .....

- Căn cước công dân số..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

- Địa chỉ:

+ Nơi thường trú: .....

+ Nơi tạm trú (nếu có): .....

- Điện thoại: .....

2. Đối với trường hợp tổ chức đề nghị hỗ trợ

- Thông tin về người đại diện theo pháp luật của tổ chức:

+ Họ và tên: ..... Ngày, tháng, năm sinh:.....

+ Căn cước công dân số..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

+ Chức vụ: ..... Điện thoại:.....

- Thông tin về tổ chức:

+ Địa chỉ:.....

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký hoạt động/Quyết định thành lập (nếu có) số.....ngày cấp.....nơi cấp.....

+ Điện thoại (nếu có) : .....

**II. Nội dung**

1. Đề nghị hỗ trợ kinh phí hỗ trợ phát triển du lịch với những nội dung sau:

- Nội dung đề nghị hỗ trợ:.....

.....

- Kinh phí đề nghị hỗ trợ:.....đồng.

Bằng chữ:.....đồng.

2. Cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kê khai trong đơn và sẽ tổ chức sử dụng kinh phí được hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Nếu được hỗ trợ, đề nghị thanh toán qua hình thức:

Tài khoản: Tên tài khoản.....số tài khoản.....

Ngân hàng.....

Bưu điện (ghi rõ họ và tên, số căn cước công dân, địa chỉ của người nhận):

Trực tiếp

Đề nghị Sở Du lịch/Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố.....xem xét./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**      **ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/ĐẠI DIỆN HỘ GIA**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐÌNH/CÁ NHÂN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))